

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025**MÔN: NGỮ VĂN KHỐI 12****A) GIỚI HẠN CHƯƠNG TRÌNH:** Bài 6 , 7 , 8 (chương trình 2018)**B) CẤU TRÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP:** Tự luận 100%**1. Về văn bản:**

- Những văn bản, đoạn văn bản nằm ngoài chương trình (cùng thể loại với những văn bản đã học).

2. Về kiến thức và kĩ năng

***HS cần:** Nắm được những yêu cầu cơ bản về tác giả Hồ Chí Minh

vận dụng được những hiểu biết về tác gia Hồ Chí Minh để đọc hiểu truyện ngắn của Người; chỉ ra và phân tích được quan điểm nghệ thuật của tác giả và những giá trị lịch sử văn hoá thể hiện trong tác phẩm.

- Chỉ ra và phân tích được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, sự kiện, nhân vật và mối quan hệ của chúng trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

- Lí giải được một số nét đặc sắc của tác phẩm.

***HS cần: Nắm được những yêu cầu**

- Vận dụng được những hiểu biết về cuộc đời và phong cách thơ ca của tác gia Hồ Chí Minh để đọc hiểu các tác phẩm thơ của Người.

- Chỉ ra và phân tích được một số yếu tố trong thơ trữ tình và thơ châm biếm hài hước viết bằng chữ Hán của Hồ Chí Minh (ngôn ngữ, hình ảnh, thủ pháp nghệ thuật, cấu tứ, cách sử dụng từ ngữ).

- Phân tích được một số nét đặc sắc của các bài thơ viết bằng chữ Hán của Hồ Chí Minh.

- Vận dụng được những kiến thức, kĩ năng đã học để tìm hiểu các tác phẩm thơ khác của Hồ Chí Minh.

*** HS cần: Nắm được những yêu cầu cơ bản của việc viết văn bản nghị luận về một tác phẩm KÍ**

+ Nhận biết, phân tích được sự kết hợp giữa tự sự và trữ tình trong tùy Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của phóng sự và hồi kí như: tính phi hư cấu, một số thủ pháp nghệ thuật (miêu tả, trần thuật); sự kết hợp của các chi tiết, sự kiện hiện thực với trải nghiệm, thái độ và đánh giá của người viết;...

+ Phân tích, đánh giá được khả năng tác động của tác phẩm kí đối với người đọc và tiến bộ xã hội.

+ Nhận biết được một số đặc điểm của thể loại phóng sự thể hiện trong văn bản

- Phân tích được giá trị nội dung và đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm, qua đó rèn luyện năng lực đọc hiểu một văn bản phóng sự.

- Đánh giá được bản chất của các hiện tượng đời sống diễn ra xung quanh.

- Phân tích và đánh giá được khả năng tác động của bài phóng sự đối với sự tiếp nhận của người đọc và tiến bộ xã hội.

HS nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hồi kí

*** HS cần: Nắm được những yêu cầu cơ bản của văn bản thông tin**

Phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản; đánh giá được thái độ, quan điểm của người viết và nội dung của văn bản dựa trên trải nghiệm, quan điểm của người đọc.

- Nhận xét được bố cục, mạch lạc của văn bản; đánh giá được sự phù hợp giữa nội dung và nhan đề; đề xuất được các nhan đề khác.

- Biết suy luận và phân tích được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin; đánh giá được cách chọn lọc, sắp xếp thông tin.

- Phân biệt được dữ liệu sơ cấp và thứ cấp; nhận biết và đánh giá được tính mới mẻ, độ tin cậy của dữ liệu trong văn bản.

- So sánh được hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin chỉ dùng ngôn ngữ và văn bản thông tin có sự kết hợp các yếu tố phi ngôn ngữ.

- Hiểu được các quy định liên quan đến việc sử dụng ý tưởng, thông tin hay câu chữ của người khác trong bài viết của mình để tránh vi phạm quyền sở hữu trí tuệ.
- Viết được thư trao đổi về công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm.
- Biết tranh biện về một vấn đề đời sống (có những ý kiến trái ngược nhau); thể hiện được thái độ cầu thị khi tranh biện.

3. Cấu trúc đề :

- Thời gian: 90 phút
- Cấu trúc đề thi theo cấu trúc đề minh họa thi tốt nghiệp THPT năm 2025 bao gồm 02 phần:
 - + Phần đọc hiểu: Gồm 05 câu (02 câu nhận biết, 02 câu thông hiểu, 01 câu vận dụng)
 - + Phần viết: Gồm 02 câu (Nếu ngữ liệu phần đọc hiểu là văn bản văn học thì đề yêu cầu viết đoạn văn nghị luận văn học, bài văn nghị luận xã hội; nếu ngữ liệu đọc hiểu thuộc thể loại văn bản thông tin, văn bản nghị luận thì đề yêu cầu viết đoạn văn nghị luận xã hội, bài văn nghị luận văn học).
- Câu 1: Viết đoạn nghị luận văn học hoặc nghị luận xã hội dài khoảng 150 chữ*
- Câu 2: Viết bài văn nghị luận văn học hoặc nghị luận xã hội dài khoảng 400 chữ*
- Phần kiểm tra năng lực đọc – hiểu, HS không trình bày dài dòng, chỉ trả lời trọng tâm vào nội dung câu hỏi một cách ngắn gọn.

4. Một số đề luyện tập:

Phần I. Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Đoàn viên thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa "hồng" vừa "chuyên". Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết.

Nhân dân lao động ta ở miền xuôi cũng như ở miền núi, đã bao đời chịu đựng gian khổ, bị chế độ phong kiến và thực dân áp bức bóc lột, lại kinh qua nhiều năm chiến tranh. Tuy vậy, nhân dân ta rất anh hùng, dũng cảm, hăng hái, cần cù. Từ ngày có Đảng, nhân dân ta luôn luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng. Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ có thể còn kéo dài. Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của, nhiều người. Dù sao, chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn. Còn non, còn nước, còn người, Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay! Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà. Nước ta sẽ có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng hai đế quốc to - là Pháp và Mỹ; và đã góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc.

(Trích *Di chúc*, Hồ Chí Minh, *Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, NXB Trẻ, tr.4,5).

Trả lời các câu hỏi từ 1 đến 5:

Câu 1. Theo đoạn trích, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định điều gì về đoàn viên thanh niên?

Câu 2. Tác giả sử dụng những từ ngữ nào để miêu tả phẩm chất của đoàn viên thanh niên và nhân dân lao động trong đoạn trích?

Câu 3. Biện pháp tu từ liệt kê có tác dụng gì trong đoạn văn sau: *Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà. Nước ta sẽ có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng hai đế quốc to - là Pháp và Mỹ; và đã góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc.*?

Câu 4. Tại sao đoạn văn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau?

Câu 5. Dựa vào đoạn văn và tình hình thực tế, anh/chị hãy đề xuất một kế hoạch cụ thể để nâng cao đời sống của nhân dân lao động, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa. Kế hoạch này cần bao gồm các biện pháp phát triển kinh tế và văn hóa cụ thể nào?

II. LÀM VĂN (6,0 điểm)

Câu 1(2,0 điểm):

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về cảm hứng chủ đạo của bài thơ sau:

*Kìa bãi cát, nọ rừng thông
Nước nước, non non, khéo một vùng
Đang đợi nàng thơ cùng bạn vẽ
Đến chơi cảnh núi với tình sông
Tay đàn, cặp sách, ông đầu bạc
Hô rượu, xâu nem, ả má hồng
Được phép ngao du cùng tuế nguyệt
Vì rằng kháng chiến đã thành công*

(Cảm hứng, Hồ Chí Minh, Nguồn <https://www.thivien.net>)

Chú thích:

- Bài thơ này được chủ tịch Hồ Chí Minh làm ở Khuổi Tát, Định Hoá, Thái Nguyên, năm 1954, sau ngày hoà bình đã được lập lại ở miền Bắc và trong thư gửi cho chị Huyền (tức chị Hà, vợ đồng chí Võ Nguyên Giáp). Bác viết cho chị Huyền xem.

Câu 2 (4,0 điểm):

Hãy viết đoạn văn (khoảng 600 chữ) trình bày tầm quan trọng của việc giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên trong bối cảnh hiện nay.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định rằng đoàn viên thanh niên nói chung là tốt, hăng hái xung phong, không ngại khó khăn và có chí tiến thủ. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời được như đáp án: 0,5 điểm - Trả lời sai/ Không trả lời: 0 điểm	0,5
	2	Tác giả sử dụng các từ ngữ như: "tốt", "hăng hái xung phong", "không ngại khó khăn", "có chí tiến thủ" để miêu tả đoàn viên thanh niên; "anh hùng", "dũng cảm", "hăng hái", "cần cù" để miêu tả nhân dân lao động. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời được như đáp án: 0,5 điểm - Trả lời sai/ Không trả lời: 0 điểm	0,5
	3	- Biện pháp tu từ liệt kê: " <i>Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay</i> ", " <i>Đế quốc Mỹ nhất định phải rút khỏi nước ta</i> ", " <i>Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất</i> ", " <i>Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà</i> ". - Tác dụng: + để nhấn mạnh quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời được hình ảnh có chứa phép tu từ: 0,25 điểm - Trả lời được tác dụng về mặt nghệ thuật: 0,25 điểm - Trả lời được tác dụng về mặt nội dung: 0,5 điểm HS có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.	1,0
	4	Đoạn văn nhấn mạnh việc bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau vì đây là việc rất quan trọng và cần thiết để đảm bảo sự tiếp nối và phát triển của cách mạng, cũng như để những thế hệ sau có thể tiếp tục xây dựng và phát triển chủ nghĩa xã hội. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - HS trình bày nhận xét ngắn gọn nhưng tinh tế, sâu sắc: 0,75 – 1,0 điểm - HS trình bày nhận xét chung chung, sơ sài: 0,25 – 0,5 điểm	1,0

	5	<p>Một kế hoạch cụ thể để nâng cao đời sống của nhân dân lao động ở vùng sâu, vùng xa có thể bao gồm các biện pháp phát triển kinh tế như: khuyến khích và hỗ trợ sản xuất nông nghiệp bền vững, phát triển các ngành nghề thủ công truyền thống, và đầu tư vào cơ sở hạ tầng giao thông. Về phát triển văn hóa, có thể tổ chức các chương trình giáo dục và đào tạo nghề, xây dựng các trung tâm văn hóa và thể thao và phát triển du lịch cộng đồng.</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <p>- HS trình bày cảm nhận của cá nhân ngắn gọn nhưng tinh tế, sâu sắc: 0,75 – 1,0 điểm</p> <p>- HS trình bày cảm nhận của cá nhân chung chung, sơ sài: 0,25 – 0,5 điểm</p>	1,0
II		VIẾT	6,0
	1	<p>Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về cảm hứng chủ đạo của bài thơ “Cảm hứng” (Hồ Chí Minh)</p> <p><i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn:</i> Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành</p> <p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Cảm hứng chủ đạo</p> <p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:</i> - Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý: - Giới thiệu chung về cảm hứng chủ đạo của bài thơ: Cảm hứng chủ đạo là niềm vui, sự tự do và thanh thản sau chiến thắng kháng chiến. - Phân tích các yếu tố thể hiện cảm hứng chủ đạo: + Hình ảnh thiên nhiên Các hình ảnh như “bãi cát,” “rừng thông,” “nước nước, non non” gợi lên cảnh vật thiên nhiên hùng vĩ và thanh bình của đất nước, phản ánh tâm trạng hào hứng, thanh thản của tác giả và nhân dân khi hòa bình đã trở lại. + Hình ảnh con người: “Tay đàn, cặp sách, ông đầu bạc” và “hồ rượu, xôi nem, á má hồng” : niềm vui đời thường thể hiện sự hòa quyện giữa cuộc sống tinh thần và vật chất, cuộc sống trở nên phong phú và trọn vẹn hơn sau chiến thắng. + Cảm xúc tự do và niềm vui: “Được phép ngao du cùng tuế nguyệt” Câu thơ này biểu thị sự tự do, thanh thản và niềm vui khi con người có thể tận hưởng thời gian và không gian sau những năm tháng chiến đấu.</p> <p><i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i> - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận: cảm hứng chủ đạo - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng.</p> <p><i>đ. Diễn đạt:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p> <p><i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ</p>	2,0
			0,25
			0,25
			0,5
			0,5
			0,25
	2	<p>Hãy viết đoạn văn (khoảng 600 chữ) trình bày tầm quan trọng của việc giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên trong bối cảnh hiện nay.</p> <p><i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i> Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội.</p> <p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Tầm quan trọng của việc giáo dục đạo đức cho thanh niên</p> <p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:</i> - Xác định được các ý chính của bài viết - Sắp xếp được các ý theo bố cục hợp lí ba phần của bài văn nghị luận.</p> <p>1. Mở bài</p>	4,0
			0,25
			0,5
			1,0

	<p>Giới thiệu vấn đề: Tầm quan trọng của việc giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên trong bối cảnh hiện nay.</p> <p>2. Thân bài</p> <p>* Giải thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đạo đức cách mạng là hệ thống các giá trị và phẩm chất đạo đức mà các cá nhân trong phong trào cách mạng cần tuân thủ, bao gồm sự trung thực, trách nhiệm và cam kết với lý tưởng cách mạng để xây dựng và phát triển xã hội theo hướng cách mạng. *Tầm quan trọng của thanh niên: Thanh niên là lực lượng quan trọng, tương lai của đất nước. Giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên trong bối cảnh hiện nay là rất cần thiết. * Phân tích, chứng minh, bàn luận về tầm quan trọng của việc giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên trong bối cảnh hiện nay. - Đạo đức cách mạng giúp thanh niên có lòng yêu nước và tinh thần trách nhiệm. - Đạo đức cách mạng giúp thanh niên có ý thức cộng đồng và đoàn kết: - Đạo đức cách mạng giúp thanh niên tránh xa các tệ nạn xã hội. - Nếu thanh niên không được giáo dục đạo đức cách mạng trong bối cảnh phức tạp hiện nay có thể sẽ có một số hậu quả như: kìm hãm sự phát triển xã hội, có những hành vi không đúng đắn... <p>3. Kết bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định lại tầm quan trọng: Giáo dục đạo đức cách mạng là nền tảng cho sự phát triển toàn diện của thanh niên. - Kêu gọi hành động: Các cơ quan, tổ chức cần chú trọng giáo dục đạo đức cách mạng cho thanh niên để xây dựng một thế hệ trẻ có trách nhiệm và ý thức cộng đồng cao. 	
	<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai ít nhất được hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. <p><i>Lưu ý: HS có thể trình bày suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	1,5
	<p><i>đ. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
	Tổng điểm	10,0

ĐỀ 3:I. ĐỌC HIỂU (5.0 điểm)

Đề 1. Đọc văn bản sau:

[...]

(1) Ngày 26 tháng 8, chi đội Giải phóng quân đầu tiên tiến vào Thủ đô, giữa tiếng reo mừng dấy đất của đồng bào. Các nam, nữ chiến sĩ lần đầu mặc quần áo đồng phục, chân bước chưa đều, nước da phần lớn tái sạm, nhưng tràn đầy khí thế chiến thắng của một đoàn quân dày dạn trong chiến đấu, mang đến cho đồng bào niềm tin, đã có một chỗ dựa vững chắc bên cạnh đội ngũ vũ trang của hàng ngàn chiến sĩ tự vệ của Thủ đô. Bác từ Tân Trào về Hà Nội. Chúng tôi ra đón Bác tại làng Phú Thượng. Bác còn yếu sau trận sốt nặng vừa qua, vẫn giản dị với bộ quần áo vải vàng cũ và đôi giày vải. Đến 30 tháng 8, trên cả nước, chính quyền đã về tay nhân dân, trừ một đôi nơi bọn phản động Quốc dân đảng gây khó khăn như ở Vĩnh Yên.

(2) Ngày mùng 2 tháng 9, Bác ra mắt trước mấy chục vạn đồng bào Thủ đô tại quảng trường Ba Đình với bản Tuyên ngôn độc lập lịch sử. Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời. Cờ cách mạng nền đỏ sao vàng trở thành cờ của Tổ quốc. Hà Nội trở thành Thủ đô của nước Việt Nam độc lập. Đội quân Giải phóng Việt Nam, sau ngày cách mạng thành công, đã xuất hiện trên khắp các miền của đất nước.

(3) Bên cạnh những chiến sĩ Cứu quốc quân, Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân, Du kích Ba Tơ và hàng vạn chiến sĩ tự vệ, du kích của phong trào cách mạng tại khắp các chiến khu, đã có thêm hàng trăm ngàn thanh niên tình nguyện đứng dưới cờ làm người chiến sĩ bảo vệ Tổ quốc. Ngày vui chưa đến hẳn, cuộc chiến đấu gian khổ còn phải dài lâu. Phía Bắc, quân Tàu Tưởng tiến vào Việt Nam. Nguyễn Hải Thần bám theo đoàn quân phù thủy đang rêu rao 13 điều thảo phạt, định dâng đất nước ta cho bọn Quốc dân đảng Trung Hoa.

(4) Miền Nam, thực dân Pháp bám gót sau quân Anh, đã trở lại Sài Gòn. Tiếng súng xâm lược lại nổ. Cuộc kháng chiến thần thánh của nhân dân miền Nam đã bắt đầu. Các chiến sĩ Giải phóng quân ở miền Nam, những người con yêu của khởi nghĩa Nam Kỳ, của Cách mạng tháng Tám đã đứng ở hàng đầu cùng nhân dân, với những chiếc gậy tầm vông vót nhọn, kiên quyết thực hiện lời thề của người chiến sĩ Giải phóng quân: Chiến đấu đến giọt máu cuối cùng để tiêu diệt bọn xâm lược... Không một chút nghỉ ngơi, những chiến sĩ Giải phóng quân ở miền Bắc, lại cùng hàng ngàn thanh niên ưu tú lên đường tiếp tục cuộc Nam tiến.

(5) Cuộc Nam tiến lần này đã khác hẳn, không còn là vài trung đội hoặc mấy chục người đi lên lút trong rừng sâu, giữa đêm khuya, mà đây là những đoàn tàu dài dằng dặc, chật ních những chiến sĩ, đi giữa tiếng hoan hô và hàng vạn cánh tay vẫy chào của đồng bào. "Nam Bộ là thịt của thịt Việt Nam, là máu của máu Việt Nam", lời nói của Bác Hồ luôn luôn vang dội bên tai mọi người. Kẻ thù đụng vào Nam Bộ là đụng đến lẽ sống còn của toàn dân Việt Nam, xúc phạm đến tình cảm thiêng liêng của mỗi người dân Việt Nam.

(6) Quân thù đã trở lại. Cuộc chiến đấu của nhân dân ta ở miền Nam đã bắt đầu. Đồng bào miền Bắc và đồng bào cả nước quyết không thể ngồi yên trên khắp miền Bắc, những người nông dân tạm gác tay cày, những thanh niên học sinh tạm xếp sách vở, nô nức tòng quân, xin tiếp tục lên đường Nam tiến. Trong cuộc chiến đấu lâu dài, bền bỉ của Đảng ta và nhân dân ta mấy chục năm qua, cuộc chiến đấu của Giải phóng quân Việt Nam, sau này là Quân đội nhân dân Việt Nam, khi đó mới chỉ là bắt đầu.

(Võ Nguyên Giáp, *Từ nhân dân mà ra*, in trong Hồi kí cách mạng, Nxb Giáo dục, 1970, tr198-199)

Câu 1. Chỉ ra yếu tố xác thực trong đoạn văn bản.

Câu 2. Câu chuyện được kể dưới điểm nhìn nào?

Câu 3. Phân tích hiệu quả của việc sử dụng kết hợp ngôn ngữ thân mật và ngôn ngữ trang trọng trong đoạn (1).

Câu 4. Nhận xét về hình ảnh dân tộc được gọi ra từ đoạn trích.

Câu 5. Từ sự kiện trong đoạn trích, anh/chị hãy nêu suy nghĩ của mình về sức mạnh dân tộc.

Câu 6. Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận của anh/chị về hình ảnh vị lãnh tụ vĩ đại Hồ Chí Minh qua đoạn trích.

Đáp án

Câu 1. Yếu tố xác thực trong đoạn văn bản.

- Các mốc thời gian cụ thể: Ngày 26 tháng 8, ngày mùng 2 tháng 9; ...
- Các nhân vật lịch sử: Bác Hồ, các chiến sĩ Cứu quốc quân, Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân, Du kích Ba Tơ và hàng vạn chiến sĩ tự vệ ...
- Các địa danh cụ thể: Vĩnh Yên, ...
- Các sự kiện có thật trong lịch sử: phong trào Nam tiến, Pháp quay trở lại xâm lược Việt Nam...

Câu 2. Câu chuyện được kể dưới điểm nhìn người kể chuyện xưng “chúng tôi”. Điểm nhìn hạn tri. Người kể chuyện là người (những người) trong cuộc, biết rõ về sự kiện do đó tạo tính chân thực và cảm xúc cho câu chuyện.

Câu 3. Phân tích hiệu quả của việc sử dụng kết hợp ngôn ngữ thân mật và ngôn ngữ trang trọng trong đoạn (1).

- *Dấu hiệu của ngôn ngữ thân mật trong đoạn (1)*
- + Cách gọi tên những nhân vật lịch sử: Bác, đồng bào, nhân dân...
- + Sử dụng những từ ngữ thân thiện, gần gũi.
- *Dấu hiệu của ngôn ngữ trang trọng trong đoạn (1)*
- + Sử dụng câu văn chuẩn cấu trúc ngữ pháp.
- + Gọi tên các tổ chức, các địa danh quê hương cách mạng một cách trang trọng.
- *Tác dụng của sự kết hợp:*
- + Thể hiện cảm xúc chân thực của người viết về cuộc chiến và về các đối tượng được nói đến trong sự kiện.
- + Bộc lộ tình cảm yêu mến, trân trọng và tự hào của người viết.

Câu 4. Nhận xét về hình ảnh dân tộc Việt Nam được gọi ra từ đoạn trích

- Dân tộc Việt Nam hiện lên với tinh thần kiên cường, đoàn kết trong chiến đấu và xây dựng đất nước. Họ mang trong mình ý chí mạnh mẽ, sẵn sàng hi sinh bảo vệ độc lập và toàn vẹn lãnh thổ, thể hiện qua hình ảnh những chiến sĩ Giải phóng quân tràn đầy khí thế, cùng nhân dân miền Bắc và miền Nam đồng lòng chống giặc ngoại xâm.

- Tinh thần yêu nước và ý chí đoàn kết của dân tộc Việt Nam là minh chứng rõ nét cho sức mạnh dân tộc trong những thời khắc khó khăn. Hình ảnh này không chỉ khơi gợi niềm tự hào dân tộc mà còn là bài học về lòng yêu nước cho các thế hệ mai sau.

Câu 5. Từ sự kiện trong đoạn trích, anh/chị hãy nêu suy nghĩ của mình về sức mạnh dân tộc.

- Sức mạnh dân tộc Việt Nam được thể hiện rõ nét qua tinh thần đoàn kết, ý chí kiên cường và lòng yêu nước sâu sắc trong những thời khắc lịch sử. Dù đối mặt với kẻ thù mạnh và hoàn cảnh khắc nghiệt, người Việt Nam vẫn chung tay, đồng lòng bảo vệ độc lập và chủ quyền của Tổ quốc. Hình ảnh các chiến sĩ Giải phóng quân và nhân dân cả nước, từ miền Bắc đến miền Nam, cùng hướng đến mục tiêu cao cả là giữ vững tự do và toàn vẹn lãnh thổ, cho thấy tinh thần bất khuất và sự hy sinh cao cả.

- Tôi nhận thấy rằng đó chính là giá trị cốt lõi làm nên bản sắc dân tộc Việt Nam. Sự kiên định, đoàn kết và tình yêu đất nước không chỉ giúp vượt qua những thử thách lớn lao trong lịch sử mà còn là động lực quan trọng để phát triển đất nước trong hiện tại và tương lai.

Câu 6. Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận của anh/chị về hình ảnh vị lãnh tụ vĩ đại Hồ Chí Minh qua đoạn trích.

Đoạn tham khảo:

Trong hồi kí *Từ nhân dân mà ra* của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh hiện lên vừa giản dị, gần gũi, vừa cao cả và đầy uy nghi – biểu tượng vĩ đại của dân tộc Việt Nam. Trong những ngày tháng đất nước bước vào kỷ nguyên độc lập, Bác xuất hiện giữa vòng tay nhân dân với bộ quần áo vải vàng cũ, đôi giày vải mộc mạc. Dù vừa trải qua cơn sốt nặng, Người vẫn tận tâm vì dân, vì nước, trở thành điểm tựa tinh thần vững chắc trong thời khắc lịch sử quan trọng. Hình ảnh Bác đứng trên lễ đài tại Quảng trường Ba Đình, đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* trước hàng vạn đồng bào, khẳng định sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, chính là biểu tượng của một nhà lãnh đạo kiệt xuất, tầm nhìn lớn lao và trái tim yêu nước cháy bỏng. Từ hình ảnh ấy, ta có thể thấy, Người không chỉ là vị lãnh tụ tài ba, mà còn là tấm gương sáng về lối sống thanh cao và lòng yêu nước sâu nặng. Chính hình ảnh Bác đã khơi dậy niềm tự hào dân tộc và truyền cảm hứng về trách nhiệm xây dựng đất nước cho mỗi người Việt Nam.

Đề số 3: Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

NHÀ CỐ TRĂM CỘT QUÝ HIỂM Ở LONG AN

Miền đất Long An không chỉ nổi tiếng về những địa điểm du lịch sông nước, nơi đây còn có nhiều di tích lịch sử lâu đời. Đó là ngôi nhà 100 cột có tuổi đời hơn 100 năm, khắc họa những tinh hoa trong kỹ thuật chạm trổ, hài hòa trong thiết kế, được xếp hạng là Di tích Lịch sử - Văn hóa Quốc gia.



Toàn cảnh Nhà Trăm Cột (sggp.org.vn)

Chủ nhân của ngôi nhà là ông Trần Văn Hoa, lúc ấy là Hương sư làng Long Hựu, Tổng lộc Thành Hạ, tỉnh Chợ Lớn, nay thuộc ấp Cầu Ngang, xã Long Hựu Đông, huyện Cần Đước, tỉnh Long An. Đến nay ngôi nhà đã trải qua 6 đời, hiện chủ nhân ngôi nhà này là bà Trần Thị Ngỏ, 70 tuổi, cháu dâu của ông Hoa.

Bà Ngỏ chia sẻ, ngôi nhà có chiều ngang 21m, dài 42m, được ông cố của bà xây dựng từ 1898, hoàn thành 1903. Sau 2 năm xây dựng xong ngôi nhà, ông đã mời 15 nghệ nhân người Huế chạm trổ trong 3 năm. Chính diện của ngôi nhà quay về hướng Tây Bắc. Mái lợp ngói âm dương. Ngôi nhà được xây dựng theo kiểu nhà rường Huế, ba gian hai chái đôi, gồm chái thượng và chái hạ. Sau khi chạm trổ bên dưới xong, các nghệ nhân mắc võng lên cao để chạm khắc trên trần nhà.

“Gian bàn thờ giữa là ông cố của tôi, ông Trần Văn Hoa, người xây dựng ngôi nhà, bên trái là ông nội, bên phải là cha của tôi”- bà Ngỏ cho biết thêm.

Gọi là nhà 100 cột, nhưng số lượng thực tế là 120 cây cột, trong đó có 68 cột tròn, 52 cột vuông. Ngôi nhà sử dụng nhiều loại gỗ như gỗ đỏ, cẩm bông, mun, teak (là loại gỗ giá tỵ dùng làm báng súng, do gỗ cứng, không biến dạng, thích hợp làm những chi tiết tỉ mỉ). Trước gian bàn thờ giữa có hai cây cột lớn, trên 2 cây cột có 2 câu đối được sơn son thiếp vàng.

Câu bên phải: “Thiên địa náo trường xuân mai trúc mai thanh khai hảo cảnh”, dịch nghĩa: “Trong sự xoay vần của đất trời, vào mùa xuân cảnh trúc đâm chồi cũng tạo nên vẻ đẹp thanh khiết”. Câu bên trái: “Hương sơn y thắng cuộc vận phi điều cách tráng kỳ quan”, dịch nghĩa: “Nhìn về hướng núi, những thắng cảnh và những cánh chim bay cũng tạo nên một kỳ quan”.

Phía trước hai câu đối có bốn chữ: “Sơn trang cổ tận”, dịch nghĩa: “Núi cao không dứt”, thể hiện cho ý chí của con người luôn hướng đến những điều cao thượng hơn. Từ ngoài cửa bước vào sẽ thấy ngay ba chữ được khảm ốc xà cừ: “Thiện tối lạc”, dịch nghĩa: “Làm việc thiện sẽ rất vui”.

Nói về cách bảo quản nhiều loại gỗ và những chi tiết được chạm trổ công phu, bà Ngỏ cho biết để bảo quản ngôi nhà có tuổi thọ đã 120 năm, bà đã dùng thuốc chống mối mọt để xua đuổi, thêm nữa là lau chùi quét dọn sạch sẽ. Ở những chi tiết nhỏ, bà dùng cây cọ nhỏ để quét.



Phía trước Nhà Trăm Cột (sggp.org.vn)

Theo các tài liệu nghiên cứu, nhà 100 cột là một ngôi nhà có kiểu thức thời Nguyễn, về tổng quan mang dấu ấn rõ rệt của phong cách Huế. Nhưng do được làm theo đơn đặt hàng của gia chủ trong bối cảnh Nam bộ thời Pháp thuộc, nên có nhiều nét thay đổi trong đề tài trang trí, tạo được sự phong phú và đa dạng.

Qua hơn 100 năm tồn tại, phần nội thất bên trong của ngôi nhà vẫn còn chắc chắn, tuy nhiên những hạng mục khác như gạch ngói và những phần chịu nhiều nắng mưa bên ngoài đã có phần xuống cấp. Sau khi tham quan tìm hiểu và lắng nghe những chia sẻ của bà Trần Thị Ngỏ về những nét đặc sắc trong kiến trúc của ngôi nhà, rõ ràng đây là một công trình có sự kết hợp hài hòa giữa kiến trúc Trung và Nam Bộ, cùng nội dung sâu sắc ẩn chứa bên trong những đường nét chạm trổ tinh xảo và độc đáo. Đây sẽ là một địa điểm không thể bỏ lỡ đối với những ai có cơ hội đặt chân đến mảnh đất Cần Đức, Long An.

(Quang Khoa, Theo <https://www.sggp.org.vn>, xuất bản 06/02/2019)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Văn bản cung cấp thông tin về đối tượng nào?

Câu 2. Chỉ ra phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản.

Câu 3. Các dữ liệu được sử dụng trong văn bản là dữ liệu sơ cấp hay thứ cấp? Giá trị của các dữ liệu đó là gì?

Câu 4. Khi giới thiệu về đối tượng, tác giả đã bộc lộ thái độ gì?

Câu 5. Theo em, cần làm gì để quảng bá những di tích lịch sử - văn hoá của dân tộc?

Gợi ý trả lời ĐỀ 4:

Câu 1: Văn bản cung cấp thông tin về Nhà Trăm Cột. (Hoặc: Nhà cổ trăm cột quý hiếm ở Long An)

Câu 2. Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản: hai hình ảnh có chú thích (toàn cảnh và phía trước Nhà Trăm Cột), số liệu.

Câu 3. Tác giả sử dụng cả dữ liệu sơ cấp và dữ liệu thứ cấp:

- Dữ liệu sơ cấp: Tác giả bài viết tự đi quan sát, tìm hiểu và lắng nghe những chia sẻ của bà Trần Thị Ngỏ về căn nhà trăm cột: ngôi nhà có chiều ngang 21m, dài 42m, được ông cố của bà xây dựng từ 1898, hoàn thành 1903; Gọi là nhà 100 cột, nhưng số lượng thực tế là 120 cây cột, trong đó có 68 cột tròn, 52 cột vuông,....

- Dữ liệu thứ cấp: Theo các tài liệu nghiên cứu, nhà 100 cột là một ngôi nhà có kiểu thức thời Nguyễn, về tổng quan mang dấu ấn rõ rệt của phong cách Huế

+ Việc kết hợp dữ liệu sơ cấp và thứ cấp có giá trị:

- Giúp người đọc có hình dung cụ thể qua những dữ liệu tác giả tự tìm hiểu và cung cấp: nét đặc sắc về kiến trúc, những bí ẩn bên trong những đường nét chạm trổ, những câu đối...-> khiến người đọc cảm nhận được sự độc đáo, thú vị của ngôi nhà.

- Dữ liệu sơ cấp cung cấp tạo độ tin cậy cho văn bản.
- Dữ liệu thứ cấp: mang sự khách quan, giải thích sự hình thành phong cách kiến trúc của ngôi nhà.

Câu 4. Khi giới thiệu về Nhà Trăm Cột, tác giả đã bộc lộ thái độ ngưỡng mộ, trân trọng và tự hào về một công trình kiến trúc có giá trị lịch sử - văn hoá của Long An nói riêng và của đất nước nói chung.

- Chân thực nghiêm túc, khách quan trong quá trình viết về

Câu 5. HS nêu những hành động cụ thể để quảng bá những di tích lịch sử - văn hoá của dân tộc một cách hợp lí, thuyết phục, có thể theo hướng:

Tuyên truyền cho mọi người

Đầu tư xây dựng, tôn tạo di tích lịch sử

Tổ chức hoạt động du lịch, lễ hội gắn với các di tích lịch sử - văn hoá;

-các hoạt động quảng bá trên các kênh thông tin đại chúng...